

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

1. THÔNG TIN CHUNG

• Tên môn học	Ngữ pháp Tiếng Nhật 3
• Mã môn học	MH15
• Thuộc khối kiến thức	Chuyên môn ngành, nghề
• Khoa phụ trách	Khoa Ngoại ngữ - Ngành Tiếng Nhật
• Số tín chỉ	4
• Điều kiện tiên quyết	Đã học các môn tiếng Nhật 1, 2
• Thời gian học tập	Học kỳ II

2. YÊU CẦU CỦA MÔN HỌC/ MÔ - ĐUN

- **Về kiến thức:** Học phần yêu cầu sinh viên (SV) đã học xong các môn học Tiếng Nhật 1, 2.
- **Về trang thiết bị:** Mỗi SV cần trang bị máy tính cá nhân kết nối internet để đọc, chuẩn bị trước và thực hiện theo “Kế hoạch dạy và học” từng tuần đã được đăng trên hệ thống Elearning.
 - Theo dõi và thực hiện các thông báo hướng dẫn học tập của giáo viên trên hệ thống Elearning của trường.
 - Tự học và hoàn thành bài tập về nhà đầy đủ trước khi đến lớp theo kế hoạch dạy - học;
 - Phải tham gia học ít nhất 80% số giờ học trực tuyến quy định;
 - Đăng nhập vào phòng học muộn quá 15 phút mà không có xin phép lý do chính đáng thì không được vào lớp học và được coi là nghỉ buổi học đó.
 - Bắt buộc làm bài kiểm tra quá trình và thi cuối kỳ.
 - Sinh viên phải học lại và thi lại môn học, mô-đun nếu thuộc trong các trường hợp:
 - + Không đủ điều kiện dự thi;
 - + Đã hết số lần dự thi kết thúc môn học, mô-đun theo quy định nhưng chưa đạt.

3. MÔ TẢ, MỤC TIÊU MÔN HỌC

Cung cấp kiến thức của 13 bài học, nối tiếp 25 bài của học phần Tiếng Nhật 1, 2; những từ vựng, cấu trúc câu đơn giản trong những tình huống giao tiếp tiếng Nhật thông dụng, với khoảng hơn 600 từ vựng, 62 mẫu câu thông dụng ở trình độ sơ cấp 2 và một số nét văn hóa trong cuộc sống, công việc của người Nhật.

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra
• Giao tiếp trong những tình huống hội thoại cơ bản hàng ngày phù hợp với văn hóa người Nhật	- Nhớ và nắm vững các từ vựng, ngữ pháp và cấu trúc câu trong học phần.
	- Mở rộng và nâng cao kiến thức ngữ pháp hơn. Từ đó, sinh viên có thể so sánh với các mẫu cấu trúc đã học ở ngữ pháp 1 và 2 để sử dụng đúng ý muốn diễn đạt trong khi giao tiếp.
	- Giới thiệu và phân tích các cách phân loại câu trong tiếng Nhật như phân loại theo mục đích phát ngôn, phân loại theo cấu trúc, ...
• Áp dụng chính xác, một cách tự nhiên các từ, cấu trúc câu, cách nói trong những tình huống giao tiếp cơ bản của người Nhật	- Đọc và viết chính xác được các từ ngữ, ngữ pháp, cấu trúc câu thông dụng đơn giản
• Thể hiện thái độ lắng nghe, hợp tác khi đưa	- Thể hiện tham gia tích cực hoạt động nhóm và sẵn sàng hợp tác, hỗ trợ các bạn khác trong quá trình học

ra ý kiến; kỹ năng làm việc nhóm	- Thể hiện sự lắng nghe và đưa ra nhận xét, góp ý mang tính chất xây dựng cho các bạn khác thông qua việc học tiếng Nhật và văn hóa của người Nhật
----------------------------------	--

a. Về kiến thức:

(1 - *Biết/nhớ*; 2 - *Hiểu*; 3 - *Vận dụng*; 4 - *Phân tích*; 5 - *Tổng hợp*; 6 - *Đánh giá*)

- Hiểu và nắm vững những kiến thức cơ bản về cấu trúc ngữ pháp trong tiếng Nhật, hướng dẫn sinh viên đi sâu nghiên cứu về những yếu tố cấu thành câu.
- Vận dụng một cách có hệ thống ngữ pháp, những quy luật, quy tắc về từ loại trong tiếng Nhật và có khả năng vận dụng các kiến thức đó một cách có ý thức vào việc sử dụng tiếng Nhật trong các kỹ năng khác

b. Về kỹ năng: (1 - *Bắt chước*; 2 - *Thao tác được*; 3 - *Thao tác chính xác*; 4 - *Thao tác biến hóa*; 5 - *Thao tác thuần thục*)

- Viết những câu tương đối dài với nhiều từ vựng và các cấu trúc ngữ pháp kết hợp. Đọc những đoạn văn dài và phân loại được cấu trúc ngữ pháp đã học trong bài văn và cấu trúc phát ngôn. Nhận dạng bài tập qua những cấu trúc đã học một cách chính xác
- Áp dụng các chủ điểm ngữ pháp viết những câu đơn giản rất quen thuộc trong sinh hoạt hằng ngày, cá nhân, trong công việc, trong học tập.
- Phân tích câu hỏi và trả lời câu hỏi đúng với cấu trúc ngữ pháp đơn giản, phát triển ý, đưa ra ví dụ thực tế.

c. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm, thái độ:

(1 - *Tiếp nhận*; 2 - *Hồi đáp*; 3 - *Đánh giá*; 4 - *Tổ chức*;))

- Tổ chức kế hoạch học tập nâng cao năng lực.
- Phát triển kỹ năng làm việc độc lập.
- Lập kế hoạch, triển khai kế hoạch làm việc nhóm.
- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành.

4. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

Học phần triển khai phương pháp dạy học E-Learning. Đây là phương pháp dạy học trong đó GV thiết kế xây dựng hệ thống hướng dẫn học tập, tài liệu, bài tập để SV có thể dễ dàng tự học phần lý thuyết, tự luyện tập thông qua các bài giảng video, các bài luyện tập bằng hình thức trắc nghiệm hay luyện tập ứng dụng luyện nghe, luyện nói và tự chuẩn bị phần bài tập về nhà đầy đủ trước khi tham gia giờ học trực tuyến với GV. Nội dung SV tự học và chuẩn bị bài được hướng dẫn cụ thể từng tuần, trên hệ thống Elearning của trường.

Trên lớp học trực tuyến, giáo viên chủ yếu hướng dẫn SV tham gia các hoạt động nhằm củng cố kiến thức, đánh giá kết quả tự học, phát triển kỹ năng làm việc nhóm và khả năng ứng dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tế. Phương pháp dạy học này tạo điều kiện cho SV chủ động học tập theo năng lực của bản thân, rèn luyện khả năng học tập suốt đời, đồng thời giúp cho giáo viên tổ chức hoạt động trên lớp hiệu quả hơn.

5. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Thành phần đánh giá	Tỷ lệ
1. Đánh giá mức độ chuyên cần, thái độ học tập (là 1 trong những tiêu chí xét điều kiện dự thi hết môn học/mô-đun)	
a. SV tham gia đầy đủ tất cả các hoạt động chuẩn bị bài, đọc tài liệu, theo dõi các video bài giảng, làm bài tập, luyện tập theo từng bài; b. Trao đổi, tương tác tích cực trên nhóm thảo luận nội dung bài học; c. Tham gia học ít nhất 80% các buổi học trực tuyến theo quy định; d. Tham gia tích cực các hoạt động trong giờ học trực tuyến (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu...).	
2. Đánh giá quá trình (Thang điểm 10)	40%

2.1. Kiểm tra thường xuyên - Kiểm tra thường xuyên do giảng viên dạy thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học bằng hình thức: chấm điểm bài tập, luyện tập. 2.2. Đánh giá qua 3 bài kiểm tra định kỳ e. Bài kiểm tra 1: sau khi học xong Bài 3, thời gian làm bài 45 phút; f. Bài kiểm tra 2: sau khi học xong Bài 5, thời gian làm bài 45 phút; g. Bài kiểm tra 3: sau khi học xong Bài 10, thời gian làm bài 45 phút	
<i>Điểm trung bình điểm kiểm tra là trung bình cộng của các điểm kiểm tra thường xuyên (KTTX), điểm kiểm tra định kỳ (KTĐK) theo hệ số của từng loại điểm. Trong đó, điểm KTTX tính hệ số 1, điểm KTĐK tính hệ số 2;</i>	
3. Đánh giá thi kết thúc môn học/mô-đun (Thang điểm 10)	60%
Thi kết thúc môn học được thực hiện sau khi học xong môn học, hoặc cuối mỗi học kỳ;	
- Điều kiện dự thi kết thúc môn học, mô-đun: h. Tham gia đầy đủ tất cả các hoạt động chuẩn bị bài, đọc tài liệu, theo dõi các video bài giảng, làm bài tập, luyện tập theo từng bài; i. Tham gia học ít nhất 80% các buổi học trực tuyến theo quy định; j. Có điểm trung bình chung các bài KTTX, KTĐK đạt từ 5,0 trở lên theo thang điểm 10;	
- Số lần dự thi kết thúc môn học, mô-đun: - SV chưa dự thi kết thúc môn học, mô-đun lần thứ nhất vì lý do chính đáng thì được bố trí tham dự ở lần thi tiếp theo. SV có điểm thi lần thứ nhất thuộc loại chưa đạt được thi lại một lần nữa ở kỳ thi khác do trường tổ chức; - SV vắng mặt ở lần thi nào mà không có lý do chính đáng thì vẫn tính số lần thi và phải nhận điểm 0 cho lần thi đó và phải tham gia kỳ thi lại.	
- SV phải học lại và thi lại môn học, mô-đun nếu thuộc một trong các trường hợp: - Không đủ điều kiện dự thi; - Đã hết số lần dự thi kết thúc môn học, mô-đun theo quy định nhưng điểm thi chưa thuộc loại đạt; - Người học theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ đăng ký học lại, thi lại để cải thiện điểm.	

6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

Tài liệu hướng dẫn học tập, bài giảng đa phương tiện (file PDF + video, mp3) môn “**Ngữ pháp tiếng Nhật 3**” trên website lớp học tại: <https://congnghebachkhoa.edu.vn/>

Đề học tốt và đảm bảo tiến độ học tập, sinh viên cần làm đủ các bài luyện tập trắc nghiệm (LTTN), luyện tập tự luận (LTTL), luyện tập vận dụng (LTVĐ) bài kiểm tra (KT), trao đổi với giảng viên trên diễn đàn, trong giờ học online trực tuyến.

Nội dung cụ thể được mô tả dưới đây:

- **Luyện tập trực tuyến**
 - **Tính điểm kiểm tra thường xuyên**
 - Luyện tập tự luận theo bài
 - Luyện tập vận dụng theo bài
 - Luyện tập trắc nghiệm theo bài

○ **Bài kiểm tra (Tính điểm định kỳ):**

Bài kiểm tra	Số câu hỏi	Nội dung
KT 1	30 câu trắc nghiệm	Kiểm tra kiến thức bài 1, bài 2, bài 3
KT 2	30 câu trắc nghiệm	Kiểm tra kiến thức bài 1, bài 2, bài 3, bài 4, bài 5
KT 3	30 câu trắc nghiệm	Kiểm tra kiến thức bài 6, bài 7, bài 8, bài 9, bài 10



7. KẾ HOẠCH DẠY VÀ HỌC

Tuần	Bài	Mục tiêu bài học	Nội dung bài học	Nhiệm vụ luyện tập	Online trực tuyến (số tiết)
01 (11/3 đến 17/3)	Bài 1: Thẻ thông thường + んで す~ていただけません – Câu đề nghị	Ghi nhớ từ vựng, nắm được cách sử dụng của động từ thẻ ていただけませんか khi muốn đề nghị ai làm gì cho mình ở mức độ lịch sự.	- Ghi nhớ từ vựng (47 từ) - Các mẫu câu: (SV đọc giải thích văn phạm và theo dõi video hướng dẫn mẫu câu) 1. んです。 2. V ていただけませんか。 3. V たらいいですか。 4. N + 好き／嫌いです。 上手／下手です。 あります…	- LT tự luận - LT vận dụng - LT trắc nghiệm	
	Bài 2: Động từ thẻ khả năng	Ghi nhớ từ vựng, nắm được cách sử dụng của động từ thẻ khả năng.	- Ghi nhớ từ vựng (44 từ) - Các mẫu câu: (SV đọc giải thích văn phạm và theo dõi video hướng dẫn mẫu câu) 1. Động từ thẻ khả năng 2. Câu động từ thẻ khả năng 3. 見えます／聞こえます 4. できます 5. は／も／しか 6. N は (đối sánh) 7. Trợ từ 「は」 với vai trò nhấn mạnh những từ đã có trợ từ khác đi kèm.	- LT tự luận - LT vận dụng - LT trắc nghiệm	
02 (18/3 đến 24/3)	Bài 3: Động từ thẻ (ます) ながら～	Ghi nhớ từ vựng, biết cách dùng câu diễn tả hành động diễn ra đồng thời cùng	- Ghi nhớ từ vựng (54 từ) - Các mẫu câu: (SV đọc giải thích văn phạm và theo dõi video hướng dẫn mẫu câu) 1. ～ながら～	- LT tự luận - LT vận dụng - LT trắc nghiệm	

Tuần	Bài	Mục tiêu bài học	Nội dung bài học	Nhiệm vụ luyện tập	Online trực tuyến (số tiết)
		1 lúc.	2. V ています。 3. Thẻ thông thường し、～ 4. それに / それで 5. ～とき + trợ từ		
03 (25/3 đến 31/3)	Ôn tập Ngữ pháp Bài 1 ~ Bài 3	• Tổng kết kiến thức từ vựng, mẫu câu bài 1, 2, 3	• SV ôn tập từ vựng, tổng hợp các mẫu câu, luyện đọc lại các câu ví dụ. • SV tham gia tiết trao đổi, thảo luận, luyện tập trực tuyến cùng GV	• LT trắc nghiệm	2 31/3/2024 (13h ~ 14h30) giờ Việt Nam
	Kiểm tra định kỳ số 1 (bài 1~3)	• Kiểm tra, đánh giá kiến thức các bài 1, 2, 3	<i>(SV thực hiện bài test trên phần mềm)</i>		
	Bài 4: Động từ thể ています/ てしまいます	• Ghi nhớ từ vựng, nắm được cách sử dụng của động từ thể てしまいました/しまいます khi muốn diễn tả hành động đã được hoàn thành xong.	• Ghi nhớ từ vựng (52 từ) • Các mẫu câu: <i>(SV đọc giải thích văn phạm và theo dõi video hướng dẫn mẫu câu)</i> 1. Vて います 2. V てしましました/V てしまいます 3. Nに行きます/来ます/帰ります 4. それ/その/そう 5. ありました 6. どこかで/どこかに	• LT tự luận • LT vận dụng • LT trắc nghiệm	

Tuần	Bài	Mục tiêu bài học	Nội dung bài học	Nhiệm vụ luyện tập	Online trực tuyến (số tiết)
04 (1/4 đến 7/4)	Bài 5: Động từ thể てあります/ ておきます。	Ghi nhớ từ vựng, nắm được cách sử dụng ~ておきます dùng để diễn tả việc hoàn thành xong 1 động tác hoặc hành vi cần thiết nào đó trước 1 thời điểm nhất định.	- Ghi nhớ từ vựng (48 từ) - Các mẫu câu: <i>(SV đọc giải thích văn phạm và theo dõi video hướng dẫn mẫu câu)</i> - V てあります - V ておきます; - まだ V (thể khẳng định) - とか - Trợ từ cách + も	- LT tự luận - LT vận dụng - LT trắc nghiệm	
	Ôn tập Ngữ pháp Bài 1 ~ Bài 5 (Fukushuu H)	Tổng kết kiến thức từ vựng, mẫu câu bài 1 ~ 5	- SV ôn tập từ vựng, tổng hợp các mẫu câu, luyện đọc lại các câu ví dụ. - SV tham gia tiết trao đổi, thảo luận, luyện tập trực tuyến cùng GV	LT trắc nghiệm	2 7/4/2024 (13h ~ 14h30) giờ Việt Nam
	Kiểm tra định kỳ số 2 (bài 1 ~ 5)	Kiểm tra, đánh giá kiến thức các bài 1 ~ 5	<i>(SV thực hiện bài test trên phần mềm)</i>	LT trắc nghiệm	
05 (8/4 đến 14/4)	Bài 6: Cách dùng thể ý định	Ghi nhớ từ vựng, nắm được cách sử dụng của thể ý định.	- Ghi nhớ từ vựng (40 từ) - Các mẫu câu: <i>(SV đọc giải thích văn phạm và theo dõi video hướng dẫn mẫu câu)</i> - Thể ý định và Cách dùng thể ý định - つもり /よていです。 - まだ V ていません - 帰りますー帰り	- LT tự luận - LT vận dụng - LT trắc nghiệm	
	Bài 7:	Ghi nhớ từ vựng, nắm	- Ghi nhớ từ vựng (57 từ) - Các mẫu câu:	LT tự luận	

Tuần	Bài	Mục tiêu bài học	Nội dung bài học	Nhiệm vụ luyện tập	Online trực tuyến (số tiết)
	Mẫu câu khuyên nhủ ～ほうがいいです	được cách sử dụng mẫu câu khuyên nhủ: ～ほうがいいです。	<i>(SV đọc giải thích văn phạm và theo dõi video hướng dẫn mẫu câu)</i> 1. Vた/Vない+ほうがいいです。 2. ～でしょう。 3. ～かもしれません 4. きっと /たぶん/もしかしたら 5. Lượng từ + で	• LT vận dụng • LT trắc nghiệm	
06 (15/4 đến 21/4)	Bài 8: Thẻ mệnh lệnh và thẻ cấm chỉ	• Ghi nhớ từ vựng, nắm được cách sử dụng của thẻ mệnh lệnh và thẻ cấm chỉ.	• Ghi nhớ từ vựng (50 từ) • Các mẫu câu: <i>(SV đọc giải thích văn phạm và theo dõi video hướng dẫn mẫu câu)</i> 1. Thẻ mệnh lệnh và thẻ cấm chỉ 2. ～と読みます」 / 「～と書いてあります」。 3. ～と 言う 意味です。 4. ～と 言っていました。 5. ～と 伝えていただけませんか。	• LT tự luận • LT vận dụng • LT trắc nghiệm	
07 (22/4 đến 28/4)	Bài 9: Mẫu câu: N のとおりに ～ ～た あとで ～	• Ghi nhớ từ vựng, nắm được cách mẫu câu thực hiện 1 động tác theo đúng chuẩn đã được biểu thị bởi danh từ.	• Ghi nhớ từ vựng (50 từ) • Các mẫu câu: <i>(SV đọc giải thích văn phạm và theo dõi video hướng dẫn mẫu câu)</i> 1. ～とおりに、～ 2. ～あとで、～ 3. V て, V 4. Vないで、 V	• LT tự luận • LT vận dụng • LT trắc nghiệm	

Tuần	Bài	Mục tiêu bài học	Nội dung bài học	Nhiệm vụ luyện tập	Online trực tuyến (số tiết)
	Bài 10: Thẻ điều kiện	Ghi nhớ từ vựng, nắm được cách sử dụng của thẻ điều kiện.	- Ghi nhớ từ vựng (55 từ) - Mẫu câu: <i>(SV đọc giải thích văn phạm và theo dõi video hướng dẫn mẫu câu)</i> - Cách tạo thẻ điều kiện - Thẻ điều kiện, ~ - Từ nghi vấn V(thẻ điều kiện) + いいですか。 ～は ありませんか。 - N なら、～ ～ほど～	- LT tự luận - LT vận dụng - LT trắc nghiệm	
08 (29/4 đến 5/5)	Ôn tập Ngữ pháp Bài 6 ~ Bài 10 (Fukushuu I)	Tổng kết kiến thức từ vựng, mẫu câu bài 6 ~ 10	- SV ôn tập từ vựng, tổng hợp các mẫu câu, luyện đọc lại các câu ví dụ. - SV tham gia tiết trao đổi, thảo luận, luyện tập trực tuyến cùng GV	LT trắc nghiệm	2 5/5/2024 (18h ~ 19h30) giờ Việt Nam
	Matome I	Tổng kết kiến thức từ vựng, mẫu câu bài 6 ~ 10	SV ôn tập cách sử dụng các phó từ, liên từ nối	LT trắc nghiệm	
	Kiểm tra định kỳ số 3 (bài 6 ~ 10)	Kiểm tra, đánh giá kiến thức các bài 6 ~ 10	<i>(SV thực hiện bài test trên phần mềm)</i>		
	Bài 11: Mẫu câu biểu thị sự biến đổi của trạng thái ~ ようになります。	Ghi nhớ từ vựng, nắm được cách sử dụng của mẫu câu biểu thị sự biến đổi của trạng thái ~ ようになります。	- Ghi nhớ từ vựng (40 từ) - Các mẫu câu: <i>(SV đọc giải thích văn phạm và theo dõi video hướng dẫn mẫu câu)</i> ～ように、～;	- LT tự luận - LT vận dụng - LT trắc nghiệm	

Tuần	Bài	Mục tiêu bài học	Nội dung bài học	Nhiệm vụ luyện tập	Online trực tuyến (số tiết)
		す。	2. ～ようになります 3. ～ようにする／している／してください。 4. 早い ⇒ 早く 上手な ⇒ 上手に		
09 (6/5 đến 12/5)	Bài 12: Động từ bị động	Ghi nhớ từ vựng, nắm được cách sử dụng mẫu câu bị động.	- Ghi nhớ từ vựng (62 từ) - Các mẫu câu: <i>(SV đọc giải thích văn phạm và theo dõi video hướng dẫn mẫu câu)</i> - Động từ bị động ～に ～（ら）れます。 ～に～（を）～（ら）れます。 - Nが／は～（ら）れます。 - Nから／Nで つくります。 - N1 の N2 - この／その／あの N（vị trí）	- LT tự luận - LT vận dụng - LT trắc nghiệm	
10 (13/5 đến 19/5)	Ôn tập Ngữ pháp tiếng Nhật 3	Tổng kết kiến thức từ vựng, mẫu câu 12 bài	- SV ôn tập từ vựng, tổng hợp các mẫu câu, luyện đọc lại các câu ví dụ. - SV tham gia tiết trao đổi, thảo luận, luyện tập trực tuyến cùng GV	LT trắc nghiệm	2 19/5/2024 (18h ~ 19h30) giờ Việt Nam

※ **Lưu ý:**

1. Khi thực hiện các nhiệm vụ luyện tập:

Nhiệm vụ luyện tập	Hoạt động thực hiện
Các bài luyện tập trắc nghiệm (LTTN)	SV thực hiện trên hệ thống phần mềm theo từng bài
Các bài luyện tập tự luận (LTTL): - Renshuu B: - Đặt câu ví dụ:	- SV thực hiện nhập câu trả lời lên ô trả lời - Mỗi mẫu câu đặt 3 ví dụ tương ứng vào vở
Luyện tập vận dụng (LTVĐ - Renshuu C)	SV luyện hội thoại theo file nghe trên phần mềm, phát triển tình huống theo cặp, ghi âm và nộp file ghi âm lên hệ thống

2. Trước giờ Online trực tuyến trên ứng dụng Ms Team cùng giáo viên, sinh viên cần phải hoàn thành các nội dung tự học và luyện tập liên quan.



8. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

8.1. Đối với giảng viên

Ngành Ngôn ngữ Nhật có trách nhiệm phổ biến đề cương chi tiết môn học/mô-đun cho toàn thể GV tham gia giảng dạy thực hiện.

Các GV tham gia giảng dạy có nhiệm vụ:

- Phổ biến đề cương chi tiết cho SV vào giờ học đầu tiên của môn học/mô-đun;
- Thực hiện đúng nội dung và kế hoạch giảng dạy trong đề cương chi tiết đã được duyệt;
- Lập kế hoạch tổ chức hoạt động trên lớp và thông báo trên hệ thống Elearning của trường; chủ động tổ chức, điều phối các hoạt động để SV tự học và hỗ trợ nhau trong quá trình học;
- Nhận xét đánh giá môn học/mô-đun công khai, minh bạch. GV công bố kết quả đánh giá chậm nhất là sau 01 tuần kể từ ngày kiểm tra đánh giá.
- Một môn học được đánh giá bằng các loại điểm gồm: Điểm kiểm tra thường xuyên và Điểm kiểm tra định kỳ.

Điểm kiểm tra thường xuyên (KTTX) – hệ số 1, lấy 3 đầu điểm:

- Một đầu điểm lấy từ bài bất kỳ trong phần luyện tập trắc nghiệm.
- Một đầu điểm lấy từ bài bất kỳ trong phần luyện tập tự luận.
- Một đầu điểm lấy từ bài bất kỳ trong phần luyện tập vận dụng (SV ghi âm đoạn hội thoại gửi GV).

GV thông báo cho SV biết đầu điểm nào được lấy từ phần luyện tập của bài nào.

Điểm kiểm tra định kỳ (KTĐK) 45 phút – hệ số 2, lấy 3 đầu điểm:

- Bài KT1 (trắc nghiệm) Kiểm tra kiến thức bài 1, bài 2, bài 3;
- Bài KT2 (trắc nghiệm) Kiểm tra kiến thức bài 1, bài 2, bài 3, bài 4, bài 5;
- Bài KT3 (trắc nghiệm) Kiểm tra kiến thức bài 6, bài 7, bài 8, bài 9, bài 10

8.2. Đối với sinh viên

- Thường xuyên cập nhật và thực hiện đúng kế hoạch dạy học, kiểm tra, đánh giá theo Đề cương chi tiết trên hệ thống CTECH E-learning lớp học.
- Để đạt được kết quả tốt nhất đối với môn học này, sinh viên cần phải tham gia các buổi giảng online trực tiếp theo thời khóa biểu. Thực hiện đầy đủ và trung thực các nhiệm vụ học tập, kiểm tra, đánh giá theo Đề cương chi tiết; học tập nội dung môn học trên bài giảng điện tử và hoàn thành các bài tập luyện tập.
- Sinh viên có thắc mắc trong quá trình học tập nên trao đổi với bạn cùng nhóm, sau đó với trưởng nhóm. Trong trường hợp sinh viên vẫn không hiểu bài thì có thể trực tiếp trao đổi với giảng viên để được giải đáp.
- Trong trường hợp sinh viên có thắc mắc về điểm hay nội dung môn học, đề nghị liên hệ trực tiếp Giáo viên chủ nhiệm lớp mình để nhận được sự trợ giúp.

9. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

Giảng viên	Họ và tên	Điện thoại	Email
Giáo viên chủ nhiệm	Nguyễn Ngọc Uyên Chi	0963.905.715	chi.nnu@ctech.edu.vn
Giảng viên chuyên môn	Nguyễn Ngọc Uyên Chi	0963.905.715	chi.nnu@ctech.edu.vn
Cán bộ vận hành lớp học	Nguyễn Thị Mai	0399.888.260	mai.nt@ctech.edu.vn

CHÚC CÁC BẠN HỌC TẬP TỐT!

Hà Nội, ngày 4 tháng 3 năm 2024